



<b>BẢN TIN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b> Số 01115 (Từ 06/11 - 27/11/2015)	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
	<b>VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	1
	<b>VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	1



## VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

<b>Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg</b> Ngày 27/11/2015	Cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
<b>Quyết định số 999/QĐ-UBCK</b> Ngày 19/11/2015	Ban hành quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần theo lô tại sở giao dịch chứng khoán
<b>Quyết định số 1351/QĐ-BHXH</b> Ngày 16/11/2015	Ban hành mã số ghi trên thẻ bảo hiểm y tế
<b>Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH</b> Ngày 16/11/2015	Hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động
<b>Thông tư số 180/2015/TT-BTC</b> Ngày 13/11/2015	Hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết
<b>Nghị định số 117/2015/NĐ-CP</b> Ngày 12/11/2015	Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản
<b>Nghị định số 115/2015/NĐ-CP</b> Ngày 11/11/2015	Quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc
<b>Thông tư số 170/2015/TT-BTC</b> Ngày 09/11/2015	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí thẻ căn cước công dân
<b>Quyết định số 1300/QĐ-BHXH</b> Ngày 06/11/2015	Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp và lĩnh vực cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của bảo hiểm xã hội Việt Nam

## VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý



## Hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết

Thông tư 180/2015/TT-BTC hướng dẫn về đối tượng giao dịch chứng khoán: Công ty đại chúng, Doanh nghiệp nhà nước đã chào bán chứng khoán ra công chúng, nếu chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thì phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom

Thời hạn đăng ký giao dịch chứng khoán: Công ty đại chúng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn xác nhận hoàn tất việc đăng ký hoặc Tổ chức phát hành chưa niêm yết chứng khoán kể từ ngày kết thúc đợt chào bán chứng khoán ra công chúng, trong vòng 30 ngày có trách nhiệm hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom; Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của công ty bị hủy niêm yết là công ty đại chúng; Trong vòng 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty hợp nhất từ các doanh nghiệp trong đó có công ty niêm yết, mà sau hợp nhất, công ty hợp nhất không đáp ứng điều kiện niêm yết theo quy định phải hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch. Thông tư này cũng nêu rõ thủ tục, hồ sơ đăng ký giao dịch được quy định chi tiết tại Điều 4.

Trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện tách, gộp cổ phiếu, phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức hoặc cổ phiếu thưởng hoặc chào bán quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ; tổ chức đăng ký giao dịch bị tách hoặc nhận sáp nhập doanh nghiệp có thể làm hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch theo Điều 5 của Thông tư này.

Chứng khoán bị hủy đăng ký giao dịch trong các trường hợp sau: Tổ chức đăng ký giao dịch không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo thông báo hủy đăng ký công ty đại chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Tổ chức đăng ký giao dịch chấm dứt sự tồn tại do bị sáp nhập, hợp nhất, chia, giải thể hoặc phá sản; Tổ chức đăng ký giao dịch bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành; Tổ chức đăng ký giao dịch được chấp thuận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

Thông tư số 180/2015/TT-BTC  
Ngày 13/11/2015

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016*



**Hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động**

**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn một số điều về hợp đồng lao động, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất tại Nghị định 05/2015/NĐ-CP . Theo đó:**

- Bãi bỏ quy định về việc phải trả lương ngay trong tháng làm việc cho người lao động, chỉ còn quy định về việc trả lương một tháng một lần hoặc nửa tháng một lần và được trả vào thời điểm trả lương.

- Sửa đổi quy định về tiền lương thực trả của ngày làm việc bình thường để tính tiền làm thêm giờ; tiền lương thực trả sẽ không bao gồm tiền lương làm thêm giờ, trả thêm khi làm vào ban đêm, tiền thưởng, tiền ăn giữa ca, hỗ trợ...

Tiền lương trả cho một ngày làm việc được xác định bằng tiền lương tháng chia cho số ngày làm việc bình thường trong tháng, tuy nhiên không được vượt quá 26 ngày.

**Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH  
Ngày 16/11/2015**

*Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.*



## Quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc

Nghị định số 115/2015/NĐ-CP  
Ngày 11/11/2015

Nghị định quy định một số chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc như sau:

### **1. Chế độ thai sản đối với lao động nữ mang thai hộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 của Luật BHXH được quy định như sau:**

- Lao động nữ mang thai hộ đang đóng BHXH bắt buộc vào quỹ ốm đau và thai sản: được nghỉ việc để đi khám thai 05 lần, mỗi lần 01 ngày; trường hợp ở xa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người mang thai có bệnh lý hoặc thai không bình thường thì được nghỉ 02 ngày cho mỗi lần khám thai (không kể ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần).

Trường hợp lao động nữ bị sảy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý thì được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền. Thời gian nghỉ việc quy định tại khoản 2 Điều 3 nghị định này.

- Khi lao động nữ mang thai hộ sinh con thì người chồng đang đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ ốm đau và thai sản được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Luật BHXH.

- Mức hưởng chế độ thai sản của lao động nữ mang thai hộ được tính bằng 06 tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản của lao động nữ mang thai hộ (trường hợp lao động nữ mang thai hộ đóng BHXH chưa đủ 06 tháng thì mức bình quân tiền lương tháng của các tháng đã đóng bảo hiểm xã hội)

### **2. Chế độ thai sản của người mẹ nhờ mang thai hộ**

Người mẹ nhờ mang thai hộ đã đóng BHXH bắt buộc và quỹ ốm đau và thai sản đủ từ 6 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng tính đến thời điểm nhận con thì được hưởng trợ cấp 01 lần cho mỗi con bằng 02 lần mức lương cơ sở tại tháng lao động nữ mang thai hộ sinh con trong trường hợp lao động nữ mang thai hộ không tham gia BHXH bắt buộc hoặc không đr điều kiện quy định tại Nghị định này. Được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ thời điểm nhận con cho đến khi con đủ 06 tháng tuổi.

### **3. Chế độ hưu trí**

- Điều kiện hưởng lương hưu: Người lao động từ đủ 50 tuổi trở lên khi nghỉ việc và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên mà trong đó có đủ 15 năm làm công việc khai thác than trong hầm lò; Người lao động bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao, đã đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm trở lên thì được hưởng lương hưu.

- Người lao động nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2018, tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% tương ứng với 15 năm đóng bảo hiểm xã hội, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội thì tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ; mức tối đa bằng 75%; Người lao động nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi, đối với nữ tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% tương ứng với 15 năm đóng bảo hiểm xã hội, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội thì tính thêm 2%; mức tối đa bằng 75%; Đối với nam tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% tương ứng với số năm đóng bảo hiểm xã hội (quy định tại khoản 2 điều 7 nghị định này), sau đó cứ thêm mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội, được tính thêm 2%; mức tối đa bằng 75%.

*Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.*



# BẢN TIN TÀI VIỆT

**YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING**

